

*Thành phố L, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

Số: 02/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;  
Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 023, đường T, tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Lò Văn H2 – Luật sư của chi nhánh Dương Thuận – Công ty Luật HN.

Địa chỉ: số 759, đường C, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: anh Trần Nhật H, sinh năm 1976 và chị Phan Thị H1, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 82, đường T, tổ 05, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Tổng số tiền còn nợ và phương thức, thời gian trả nợ:**

- Bị đơn anh Trần Nhật H và chị Phan Thị H1 xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị Ngô Thị M tổng số tiền là 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*), trong đó: số tiền gốc là 230.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 05/4/2022 là 30.000.000 đồng.

- Phương thức và thời gian trả nợ: Bị đơn anh Trần Nhật H và chị Phan Thị H1 có nghĩa vụ trả tiền nợ cho nguyên đơn chị Ngô Thị M trong thời gian 12 tháng kể từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 28/5/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.

- Đợt 2: Ngày 28/6/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 3: Ngày 28/7/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 4: Ngày 28/8/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 5: Ngày 28/9/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 6: Ngày 28/10/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 7: Ngày 28/11/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 18.000.000 đồng.
- Đợt 8: Ngày 28/12/2022 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 9: Ngày 28/01/2023 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 10: Ngày 28/02/2023 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 11: Ngày 28/03/2023 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.
- Đợt 12: Ngày 28/04/2023 trả cho bà Ngô Thị M số tiền 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

## **2.2. Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Nguyên đơn, bị đơn phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó:

+ Nguyên đơn chị Ngô Thị M phải chịu 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận nguyên đơn chị Ngô Thị M đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn chị Ngô Thị M số tiền 4.372.900 đồng (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000787 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

+ Bị đơn anh Trần Nhật H và chị Phan Thị H1 phải chịu 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

(*Đã ký tên, đóng dấu*)

**Nguyễn Bích Nga**